**BÀI 4 NÉT ĐẸP VĂN HÓA VÀ CẢNH QUAN**

 **(VĂN BẢN THÔNG TIN)**

Thời gian thực hiện: 10 tiết

(Đọc: 6 tiết, Thực hành tiếng Việt: 1 tiết, Viết: 2 tiết, Nói và nghe: 1 tiết)

**A. MỤC TIÊU CHUNG**

**1. Về phẩm chất:** Trân trọng, có ý thức giữ gìn, bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc

**2. Về năng lực:**

**- Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực hợp tác.

**- Năng lực đặc thù:** Phát triển năng lực ngôn ngữ và văn học

+ Phân tích và đánh giá được tác dụng của các yếu tố hình thức (bao gồm phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ) để làm tăng hiệu quả biểu đạt của văn bản thông tin.

+ Nhận biết được bố cục mạch lạc của văn bản, cách trình bày dữ liệu, thông tin của người viết và đánh giá hiệu quả của chúng.

+ Biết suy luận và phân tích mối liên hệ giữa các chi tiết và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin chính của văn bản; phân tích và đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản, cách đặt nhan đề của tác giả; nhận biết được thái độ và quan điểm của người viết; thể hiện được thái độ đồng ý hay không đồng ý với nội dung của văn bản hay quan điểm của người viết và giải thích lí do.

+ Biết được báo cáo nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên hoặc xã hội; biết sử dụng các thao tác cơ bản của việc nghiên cứu; biết trích dẫn, cước chú, lập danh mục tài liệu tham khảo và sử dụng các phương tiện hỗ trợ phù hợp.

+ Trình bày được báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề quan tâm; biết sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ với phương tiện phi ngôn ngữ để nội dung trình bày được rõ ràng và hấp dẫn.

**B. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY**

|  |  |
| --- | --- |
| **Đọc**  | * Sơn Đoòng – Thế giới chỉ có một
* Đồ gốm gia dụng của người Việt
* **KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM**: Chân quê (Nguyễn Bính)
* **MỞ RỘNG**: Cung đường của kí ức, hiện tại và tương lai
 |
| **Thực hành Tiếng Việt** | * Trích dẫn và phương tiện phi ngôn ngữ trong văn bản
 |
| **Viết**  | * Viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên hoặc xã hội
 |
| **Nói và nghe**  | * Trình bày kết quả nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên hoặc xã hội
 |
| **Ôn tập**  | * Ôn tập chủ đề
 |

**PHẦN 1: ĐỌC**

**Tiết ….**

**VĂN BẢN 1:**

**SƠN ĐOÒNG – THẾ GIỚI CHỈ CÓ MỘT**

**(2.5 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về phẩm chất:** Trân trọng, có ý thức giữ gìn, bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc

**2. Về năng lực:**

**- Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực hợp tác.

**- Năng lực đặc thù:** Phát triển năng lực ngôn ngữ và văn học

+ Phân tích và đánh giá được tác dụng của các yếu tố hình thức (bao gồm phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ) để làm tăng hiệu quả biểu đạt của văn bản thông tin.

+ Nhận biết được bố cục mạch lạc của văn bản, cách trình bày dữ liệu, thông tin của người viết và đánh giá hiệu quả của chúng.

+ Biết suy luận và phân tích mối liên hệ giữa các chi tiết và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin chính của văn bản; phân tích và đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản, cách đặt nhan đề của tác giả; nhận biết được thái độ và quan điểm của người viết; thể hiện được thái độ đồng ý hay không đồng ý với nội dung của văn bản hay quan điểm của người viết và giải thích lí do.

+ Viết được báo cáo nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên hoặc xã hội; biết sử dụng các thao tác cơ bản của việc nghiên cứu; biết trích dẫn, cước chú, lập danh mục tài liệu tham khảo và sử dụng các phương tiện hỗ trợ phù hợp; biết trình bày báo cáo về một vấn đề xã hội/tự nhiên.

+ Trình bày được báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề quan tâm; biết sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ với phương tiện phi ngôn ngữ để nội dung trình bày được rõ ràng và hấp dẫn.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC, HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu, bảng, máy tính

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, video, tranh, ảnh…

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Tổ chức**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Tiết** | **Ngày dạy** | **Sĩ số** | **Vắng** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |

**2. Kiểm tra bài cũ:**

**3. Bài mới:**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a**. **Mục tiêu**: Tạo hứng thú, tâm thế thoải mái và thu hút sự chú ý sự chú ý thực hiện nhiệm vụ học tập.

**b. Nội dung:** học sinh xem video và chia sẻ về danh lam, thắng cảnh của đất nước mà mình biết.

**c. Sản phẩm:** Những chia sẻ của học sinh về danh thắng của đất nước

**d. Tổ chức thực hiện:**

**- HS thực hiện nhiệm vụ:** xem video và kể lại những thắng cảnh xuất hiện trong video.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ****- GV giao nhiệm vụ:** **+** GV cho HS xem video giới thiệu cảnh đẹp Việt Nam <https://www.youtube.com/watch?v=Au6LqK1UH8g>. + GV yêu cầu: * Kể lại tên những danh thắng xuất hiện trong video.
* Chia sẻ về di sản thiên nhiên Phong Nha – Kẻ Bàng (Quảng Bình)

**B2. Thực hiện nhiệm vụ:** xem video và ghi nhớ những thắng cảnh xuất hiện trong video.**B3. Báo cáo thảo luận:** 1,2 HS trình bày, chia sẻ suy nghĩ cá nhân.**B4. Đánh giá kết quả thực hiện:** Nhận xét câu trả lời của học sinh, kết nối hoạt động hình thành kiến mới. | - HS kể tên thắng cảnh và chia sẻ hiểu biết về di sản thiên nhiên Phong Nha – Kẻ Bàng |

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Nội dung 1. TÌM HIỂU TRI THỨC NGỮ VĂN**

1. **Mục tiêu:** Tìm hiểu một số yếu tố của văn bản thông tin.
2. **Nội dung:** Vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin, trình bày hiểu biết về một số yếu tố của văn bản thông tin
3. **Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh
4. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ**- Ở lớp 10 em đã học văn bản thông tin nào? (*Tranh Đông Hồ - Nét tinh hoa của văn hóa dân gian Việt Nam*; *Nhà hát cải lương Trần Hữu Trang khánh thành phòng truyền thống*)- Nhắc lại định nghĩa về văn bản thông tinVăn bản thông tin là loại văn bản chủ yếu dùng để cung cấp thông tin. Trong đời sống, có nhiều loại văn bản thông tin khác nhau: báo cáo, bản tin, thông báo, thư từ, diễn văn, tiểu luận,…**- GV yêu cầu:** + Dựa vào phần Tri thức Ngữ văn trang 83, em hãy trình bày đặc điểm của văn bản thông tin?+ Tìm hiểu một số yếu tố của văn bản thông tin, điền vào bảng:

|  |  |
| --- | --- |
| **Một số yếu tố của văn bản thông tin** | **Cách nhận diện/ xác định trong văn bản** |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

**B2. Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ, thực hiện nhiệm vụ**B3. Báo cáo thảo luận**HS trình bày, chia sẻ ý kiến**B4. Đánh giá kết quả thực hiện:**GV nhận xét, chốt ý. | **I. TRI THỨC NGỮ VĂN****1. Văn vản thông tin**- Cung cấp thông tin về đối tượng cho người đọc- Kết hợp nhiều nguồn thông tin, cách trình bày (dạng chữ/ dạng hình ảnh/ sơ đồ/ bảng biểu…), nhiều phương thức biểu đạt (thuyết minh, miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận…)**2. Một số yếu tố của văn bản thông tin**

|  |  |
| --- | --- |
| **Một số yếu tố của văn bản thông tin** | **Cách nhận diện/ xác định trong văn bản** |
| ***Các yếu tố hình thức của văn bản*** | - Nhan đề; - Kí hiệu đánh dấu các phần, mục chú thích cho hình ảnh; - Bảng số liệu; - Biểu đồ, sơ đồ, lược đồ; mô hình bản đồ,... |
| ***Dữ liệu*** | Sự thật hiển nhiên hoặc những phát biểu/ tuyên bố được xác minh bằng những bằng chứng cụ thể, được đo lường, quan sát một cách khoa học và mọi người công nhận. 🡪 Dữ liệu mang tính khách quan và là yếu tố làm nên tính chính xác, đáng tin cậy của văn bản thông tin. |
| ***Thái độ, ý kiến, quan điểm của người viết*** | - Những phát biểu thể hiện niềm tin, cảm nhận hoặc suy nghĩ của người viết về một vấn đề/ đối tượng nào đó. - Ý kiến, quan điểm có thể được/ không được xác minh bằng sự thật hoặc chứng cứ cụ thể.🡪 thái độ, ý kiến và quan điểm thường mang tính chủ quan.  |
| ***Thông tin cơ bản*** | Thông tin quan trọng nhất mà người viết muốn truyền tải văn bản. Thông tin cơ bản được hỗ trợ bởi các thông tin chi tiết. |
| ***Cách trình bày ý tưởng và thông tin dữ liệu*** | - Ý chính và nội dung chi tiết.- Trật tự thời gian- Cấu trúc nguyên nhân – kết quả.- Cấu trúc so sánh – đối chiếu.- Cấu trúc vấn đề – cách giải quyết. |

 |

**Nội dung 2: ĐỌC VĂN BẢN 1. SƠN ĐOÒNG – THẾ GIỚI CHỈ CÓ MỘT**

**2.1. Tìm hiểu khái quát**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế thoải mái và gợi dẫn cho học sinh về nội dung bài học

**b. Nội dung:** Cảm nhận vẻ đẹp của hang Sơn Đoòng

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ**- GV chiếu video về giới thiệu về hang Sơn Đoòng. <https://oxalisadventure.com/vi/cave/hang-son-doong/>**B2. Thực hiện nhiệm vụ:** HS xem video quan sát, cảm nhận**B3. Báo cáo thảo luận:**HS chia sẻ suy nghĩ**B4. Đánh giá kết quả thực hiện:**GV chốt ý, dẫn dắt vào bài học  |  |

**2.2. Khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu:**

- Phân tích và đánh giá được tác dụng của các yếu tố hình thức (bao gồm phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ) để làm tăng hiệu quả biểu đạt của văn bản thông tin.

- Nhận biết được bố cục mạch lạc của văn bản, cách trình bày dữ liệu, thông tin của người viết và đánh giá hiệu quả của chúng.

- Biết suy luận và phân tích mối liên hệ giữa các chi tiết và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin chính của văn bản.

- Phân tích và đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản, cách đặt nhan đề của tác giả.

- Nhận biết được thái độ và quan điểm của người viết.

- Thể hiện được thái độ đồng ý hay không đồng ý với nội dung của VB hay quan điểm của người viết và giải thích lí do.

**b. Nội dung:** Học sinh tiến hành chia nhóm tìm hiểu về tác phẩm qua các hoạt động: Phiếu học tập, thảo luận nhóm và phát vấn cá nhân

**c. Sản phẩm:** Kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Nhiệm vụ 1:** **B1. Chuyển giao nhiệm vụ**- GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm đôi: *+ Vẽ sơ đồ tóm tắt bố cục của văn bản**+ Bố cục ấy có mối quan hệ như thế nào với nhan đề?* *+ Cách trình bày dữ liệu và thông tin ở phần (1) và (2) của văn bản?* *+ Nhận xét về hiệu quả của các cách trình bày đó.***B2. Thực hiện nhiệm vụ**HS thảo luận và thực hiện Thời gian: 20 phút **B3. Báo cáo thảo luận**Học sinh trình bày nhiệm vụ **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:** Giáo viên nhận xét, đánh giá**Nhiệm vụ 2:** **B1. Chuyển giao nhiệm vụ**- GV chia nhóm 4 – 6 HS đọc văn bản và thực hiện yêu cầu: *+ Xác định nội dung chính của văn bản**+ Tìm và chỉ ra các yếu tố hình thức của văn bản đã hỗ trợ thể hiện nội dung chính. Lí giải.***B2. Thực hiện nhiệm vụ**HS thảo luận và thực hiện trên giấy A3 Thời gian: 20 phút**B3. Báo cáo thảo luận**Học sinh trình bày kết quả thảo luận**B4. Đánh giá kết quả thực hiện:** Giáo viên nhận xét và chốt lại những kiến thức cơ bản.**Nhiệm vụ 3:** **B1. Chuyển giao nhiệm vụ**GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi:*- Tìm thông tin chính và các chi tiết được trình bày trong đoạn văn: “Điểm đặc biệt của Sơn Đoòng là có hai hố sụt ... cây ưa bóng râm chen dày, thực vật biểu sinh như tầm gửi, phong lan,..”.* *- Các chi tiết này đóng vai trò gì trong việc thể hiện thông tin chính của đoạn văn?* **B2. Thực hiện nhiệm vụ**- HS thảo luận và thực hiện- Thời gian: 5 phút**B3. Báo cáo thảo luận**Học sinh trình bày kết quả thảo luận **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:** Giáo viên nhận xét, chốt ý**Nhiệm vụ 4:** **B1. Chuyển giao nhiệm vụ**GV phát vấn cá nhân: *+ Xác định thái độ của tác giả được thể hiện qua văn bản và chỉ ra căn cứ để xác định (những) thái độ đó.**+ Em có đồng tình với quan điểm của người viết được thể hiện ở phần văn bản “Để phát triển hang động lớn nhất thế giới – Sơn Đoòng” không? Vì sao?* **B2. Thực hiện nhiệm vụ**HS suy nghĩ và trả lời câu hỏiThời gian: 10 phút**B3. Báo cáo thảo luận**Học sinh trình bày, chia sẻ suy nghĩ**B4. Đánh giá kết quả thực hiện:** Giáo viên nhận xét, chốt lại những kiến thức cơ bản. | **KHÁM PHÁ VĂN BẢN****1. Bố cục, cách trình bày dữ liệu và thông tin của văn bản****a. Bố cục: 2 phần** **Sơn Đoòng – thế giới chỉ có một**“*Chính vì những điểm đặc biệt, có một không hai ... từ du khách, chính quyền cho đến người dân sở tại*” **(2)** 🡪 Định hướng phát triển bền vững hang động lớn nhất thế giới - Sơn Đoòng.“*Sơn Đoòng bắt đầu được biết đến từ năm 1990 ... Phía sau “bức tường” là cửa hang, có lối đi ra ngoài*” **(1)**🡪 Những minh chứng cụ thể khẳng định Sơn Đoòng là Đệ nhất kì quan🡺 Mối quan hệ giữa bố cục với nhan đề của VB: - Nội dung VB phù hợp với nhan đề - Bố cục là sự chi tiết hoá nội dung khái quát được nêu ở nhan đề, góp phần triển khai, làm rõ nội dung thông tin được xác định ở nhan đề của VB.**b. Cách trình bày dữ liệu và thông tin của văn bản**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần văn bản** | **Cách trình bày** | **Căn cứ xác định** |
| **(1)** “*Sơn Đoòng bắt đầu được biết đến từng năm 1990 ... công bố là hang động tự nhiên lớn nhất thế giới vào năm 2010*” | **Trật tự thời gian** để cung cấp thông tin về lịch sử tìm kiếm, phát hiện và công nhận những kì tích của hang Sơn Đoòng | Dữ liệu được sắp xếp theo trật tự thời gian (**lần đầu tiên Sơn Đoòng được biết đến** trong một chuyến đi rừng tình cờ của Hồ Khanh vào năm **1990**; cuộc gặp gỡ giữa Hồ Khanh và Hao-ớt Lim-bơ cũng như nỗ lực của Hồ Khanh tìm kiếm trở lại Sơn Đoòng vào năm **2008**; sự kiện chính thức phát hiện và thám hiểm toàn bộ hang Sơn Đoòng của Hao-ớt Lim-bơ và Hồ Khanh vào năm **2009**; Sơn Đoòng được công bố trên tạp chí Địa lí Quốc gia Mỹ vào năm **2010**). |
| **(2)** “*Theo số liệu chính xác do Công ty Trách nhiệm Hữu hạn An Thi Việt Nam …Phía sau “bức tường” là cửa hang, có lỗi đi ra ngoài*” | **Mối quan hệ giữa ý chính và nội dung chi tiết** để cung cấp cho người đọc những minh chứng cho thấy Sơn Đoòng xứng đáng được xem là Đệ nhất kì quan | Phần VB trình bày nhiều dữ liệu về những điểm đặc biệt của Sơn Đoòng như số liệu chính xác về chiều dài, chiều cao và thể tích của hang; nét đặc biệt của hang Én; thảm thực vật ở hai hố sụt; những cột nhũ đá và thế giới “ngọc động” của Sơn Đoòng, “bức tường Việt Nam”; những dữ liệu ấy góp phần làm rõ ý chính Sơn Đoòng được xem là Đệ nhất kì quan. |

- **Nhận xét:**+ Cách trình bày thông tin theo trật tự thời gian giúp người đọc hiểu rõ hơn về lịch sử phát hiện, tìm kiếm và công bố thông tin về hang Sơn Đoòng.+ Cách trình bày thông tin theo mối quan hệ giữa ý chính và nội dung chi tiết giúp cho thông tin cơ bản của phần VB “Sơn Đoòng - Đệ nhất kì quan” được hỗ trợ làm rõ bằng những dữ liệu cụ thể, chính xác, khách quan; trên cơ sở đó, tạo tính thuyết phục cho thông tin cơ bản và người đọc, nhờ vậy mà hiểu rõ hơn về thông tin cơ bản.**2. Các yếu tố hình thức của văn bản**- **Nội dung chính của VB:** Cung cấp những minh chứng rõ ràng, khách quan để khẳng định Sơn Đoòng là Đệ nhất kì quan và định hướng cụ thể để phát triển bền vững hang Sơn Đoòng.**- Tác dụng của các yếu tố hình thức:*****+ Nhan đề, hệ thống đề mục*:** làm rõ bố cục của VB, góp phần xác định, tóm tắt và làm nổi bật nội dung chính, giúp người đọc có cơ sở định hướng, tiếp nhận nội dung của VB***+ Sơ đồ, hình ảnh*:** minh hoạ trực quan, làm cho thông tin của VB trở nên cụ thể, rõ ràng, sinh động, dễ hiểu, dễ hình dung hơn với người đọc***+ Những chú thích cho các phương tiện phi ngôn ngữ*:** bổ sung thông tin cho sơ đồ, hình ảnh, tạo sự kết nối giữa những phương tiện phi ngôn ngữ với nội dung thông tin mà chúng hỗ trợ biểu đạt.**3. Mối liên hệ giữa các chi tiết và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin chính của văn bản.**- Thông tin chính của đoạn văn: Điểm đặc biệt của hai hố sụt trong hang Sơn Đoòng (Hỗ sụt Khủng Long và Vườn Ê-đam).- Các chi tiết được trình bày trong đoạn văn: + Nguyên nhân tạo ra hai hố sụt.+ Đặc điểm thảm thực vật của Hố sụt Khủng Long.+ Đặc điểm của thảm thực vật của Vườn Ê-đam.🡪 **Triển khai chi tiết cho thông tin chính; tạo tính khách quan và làm rõ cho việc biểu đạt thông tin chính.****4. Thái độ của tác giả và thái độ của cá nhân đối với quan điểm của người viết.****- Thái độ của tác giả thể hiện qua VB:*****+ Ngợi ca, tự hào*** với những điểm đặc biệt của hang Sơn Đoòng. * Nhan đề “Sơn Đoòng – thế giới chỉ có một”, đề mục “Sơn Đoòng – Đệ nhất kì quan”.
* Sơ đồ, hình ảnh, các chú thích 🡪 nổi bật vẻ đẹp độc đáo của Sơn Đoòng.

***+ Thán phục*** với tạo tác kì diệu của thiên nhiên. * Những số liệu cụ thể về chiều dài, chiều cao và thể tích của hang Sơn Đoòng.
* Lí giải nguồn gốc và dữ liệu miêu tả hang Én
* Dữ liệu về thảm thực vật ở Hố sụt Khủng Long, vườn Ê-đam “*Ánh sáng tự nhiên từ các giếng trời này rọi xuống, tạo nên một thảm thực vật dày đặc, một khu rừng nhiệt đới đặc biệt không nơi nào có được*”, chiều cao về những cột nhũ đá “*Với kích cỡ con người chỉ bé xíu bằng một chú kiến khi đặt trong ma trận nhũ đá cùng vòm hang khổng lồ, chúng ta sẽ thấy khả năng tạo tác thần kì của mẹ thiên nhiên quả là không giới hạn*”, thế giới “ngọc động” và “bức tường Việt Nam”

***+ Trân quý*** tuyệt tác mà thiên nhiên ban tặng cho quê hương, đất nước: * Trình bày ý kiến của chuyên gia
* Đề xuất định hướng phát triển bền vững hang động lớn nhất thế giới – Sơn Đoòng: việc khai thác cảnh quan phải đi đôi với việc giữ gìn, bảo vệ các giá trị độc đáo ấy.

**- HS trình bày quan điểm và lí giải** |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Dựa vào nội dung tìm hiểu về văn bản, HS theo dõi một dạng văn bản thông tin khác và tìm hiểu nội dung chính của văn bản, các yếu tố hình thức hỗ trợ thể hiện nội dung chính.

**b. Nội dung:** HS xác định nội dung chính của văn bản “Hồ Ba Bể - Viên ngọc vô giá của thiên nhiên” và chỉ ra các yếu tố hình thức hỗ trợ nội dung văn bản.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**B1. Chuyển giao nhiệm vụ**

**- GV yêu cầu** học sinh đọc văn bản “Hồ Ba Bể - Viên ngọc vô giá của thiên nhiên”.

<https://backan.gov.vn/Pages/ho-ba-be---vien-ngoc-vo-gia-cua-thien-nhien.aspx>

+ Xác định nội dung chính của văn bản.

+ Tìm và chỉ ra các yếu tố hình thức của văn bản đã hỗ trợ thể hiện nội dung chính.

**- Dự kiến sản phẩm của học sinh:**

***+ Nội dung chính:*** Văn bản giới thiệu vẻ đẹp kì ảo của hồ Ba Bể, giá trị của nó trong cuộc sống và vị thế của hồ Ba Bể trên thế giới.

***+ Các yếu tố hình thức của văn bản:***

* Nhan đề “Hồ Ba Bể - viên ngọc vô giá của thiên nhiên”: khẳng định hồ Ba Bể là kì công quý hiếm, có giá trị thiên nhiên ban tặng.
* Câu in đậm: nêu thông tin chính về đặc điểm của hồ Ba Bể.
* Số liệu, hình ảnh: nội dung văn bản đầy đủ, chân thực, đáng tin cậy.

**B2. Thực hiện nhiệm vụ:**

HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân

**B3. Báo cáo thảo luận**

HS trình bày kết quả nhiệm vụ

**B4. Đánh giá kết quả thực hiện:**

GV nhận xét, đánh giá

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết tình huống thực tiễn

**b. Nội dung:** Viết tích cực

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**B1. Chuyển giao nhiệm vụ**

GV yêu cầu: Đóng vai một biên tập viên, viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) giới thiệu một di sản thiên nhiên ở Việt Nam.

**B2. Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ, làm việc độc lập

**B3. Báo cáo thảo luận:**

**-** GV gọi một số học sinh báo cáo sản phẩm học tập.

- Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.

**B4. Đánh giá kết quả thực hiện:**

GV nhận xét và chỉnh sửa đoạn văn của HS (nếu có sai sót)